

## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM BỘ TIÊU CHÍ CƠ SỞ Y TẾ XANH – SẠCH – ĐẸP

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá
		<b>PHẦN A. XANH</b>						<b>10</b>
		Căn cứ TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế						
1	A1	<b>Cây xanh:</b> Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	<5%	5-<10%	10-<20%	20-<40%	≥40%	5
		<b>Điểm đánh giá</b>	1	2	3	4	5	
2	A2	<b>Năng lượng xanh:</b> + Quy định tiết kiệm điện + Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện được 4 nội dung	Thực hiện 5 nội dung	5

		+ Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện						
		+ sử dụng thiết bị điện có cảm ứng						
		+ Sử dụng năng lượng tự nhiên						
		<b>Điểm đánh giá</b>	1	2	3	4	5	
		<b>PHẦN B. SẠCH</b>						<b>80</b>
	B1	<b>Nước sạch</b>						10
		<p>Căn cứ đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng nước: QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc QC địa phương; QCVN 6-1: 2010/BYT “Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai”</li> <li>- Số lượng: 1m<sup>3</sup>/GB/ngày (đối với BVĐK theo QCVN4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế); Các CSYT khác: 100 -300lít/người/ngày theo TCVN4513:1988 về cấp nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế</li> </ul>						
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	- Không cấp đủ,	- Nước cấp đủ	Nước cấp đủ và đạt CLN nhưng	Nước cấp đủ, liên tục 24h/ngày tới tất cả	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu CLN	5

			- không liên tục - không đạt chất lượng	- Không đạt CLN	không liên tục 24h/ngày tới tất cả các khoa phòng	các khoa phòng và đạt CLN	(clo dư, vi sinh)	
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	Không theo dõi, kiểm tra CLN	Có theo dõi kiểm tra nhưng CLN không đạt	CLN đạt và cung cấp đủ tới tất cả các khoa/phòng	Đạt mức 3 và có nước nóng, lạnh được cấp đủ liên tục 24h/ngày	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu vi sinh	5
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
	B2	<b>Nhà vệ sinh</b>						<b>20</b>
5	B2.1	<b>Số lượng nhà vệ sinh khoa khám bệnh</b> (1) Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế (2) Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm:	Không đạt (1)	Đạt (1) nhưng không đạt (2)	Đạt cả (1) và (2)	Đạt (1) và ≥ 2 NVS (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí	Đạt mức 4 và có NVS cho người khuyết tật và trẻ em	2

		01 chậu rửa, 01 xí tiễu/100 lượt khám				tiễu/100 lượt khám		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
6	B2.2	<b>Số lượng nhà vệ sinh khoa/phòng điều trị , xét nghiệm</b>						2
		+ Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế						
		+ Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiễu, 01 chỗ tắm giặt	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng	
		+ Phải có ít nhất một khu vệ sinh đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
7	B2.3	<b>Điều kiện chung NVS</b>	Đạt ≤ 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt đủ 5 nội dung	Đạt mức 4 và có thiết bị tạo mùi hương thơm hoặc có	4
		+ Có biển chỉ dẫn đến NVS						

		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng					nhạc hoặc cây xanh trang trí	
		+ Không mùi hôi						
		+ Có sẵn nước rửa tay, nước dội						
		+ Có bảng hướng dẫn rửa tay						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
8	B2.4	<b>Sàn nhà vệ sinh</b>						
		+ Khô, không đọng nước.						
		+ Không trơn trượt.	Đạt ≤ 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đủ cả 5 nội dung	2
		+ Sạch, không có vết bẩn.						
		+ Không có rác rơi vãi						

		+ Không bong tróc, nứt vỡ						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
9	B2.5	<b>Tường, trần nhà vệ sinh</b>	Đủ 1 nội dung	Đủ 2 nội dung	Đủ 3 nội dung	Đủ 4 nội dung	Đủ cả 5 nội dung	2
		+ Không có mạng nhện,						
		+ Không có rêu mốc,						
		+ Không bong tróc						
		+ Không thấm, dột						
		+ Được quét sơn/ vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	

10	B2.6	<b>Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiều</b>	Không đạt nội dung nào	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt cả 3 nội dung	Đạt mức 4 và thiết bị có cảm ứng/ hoặc có thiết bị vệ sinh thông minh	2
		+ Không nứt, vỡ,						
		+ Không hỏng, tắc						
		+ Xí tiều không dính đọng phân, nước tiểu;						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
11	B2.7	<b>Các vật dụng trong NVS</b>	Đủ 1 nội dung	Đủ 2 nội dung	Đủ cả 3 nội dung	Đủ 4 nội dung	Đạt mức 4 và có bình nóng lạnh/có thiết bị làm khô tay	4
		+ Có sẵn giấy vệ sinh,						
		+ Thùng đựng chất thải						
		+ Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay						
		+ Có gương soi, móc treo đồ						

		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4		
12	B2.8	<b>Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh</b>	Không đạt cả 2 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 3 và thực hiện dọn vệ sinh ngay khi bẩn	Đạt mức 4 và có sáng kiến, ứng dụng CNTT trong giám sát dọn vệ sinh	2	
		+ Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát							
		+ Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần							
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS		
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2		
	B3	<b>Quản lý chất thải y tế</b>						40	
		Căn cứ:							



		<p>- Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế</p> <p>- QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế</p> <p>- QCVN 55: 2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải lây nhiễm</p> <p>- QCVN 02: 2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế</p> <p>- Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 13/10/2020 về việc Ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giai đoạn 2021-2025</p>						
13	B3.1	<p><b>CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định:</b></p> <p>+ Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định</p> <p>+ Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định</p>	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% khoa/phòng/bộ phận thực hiện và có sử dụng túi thân thiện môi trường, thùng cảm ứng	5
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	

14	B3.2	<b>CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:</b>	Không thực hiện cả 3 nội dung	Thực hiện 1 trong 3 nội dung hoặc không xử lý sơ bộ CT có nguy cơ lây nhiễm cao trước khi thu gom (nếu có)	Thực hiện 2 trong 3 nội dung;	Thực hiện đủ 3 nội dung;	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	2
		+ Tần suất						
		+ Dụng cụ thu gom						
		+ Tuyến đường, thời điểm						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
15	B3.3	<b>CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định:</b>	Không có khu lưu giữ	Có khu lưu giữ nhưng không đạt cả 2 nội dung	Có khu lưu giữ và chỉ đạt 1 trong 2 nội dung	Có khu lưu giữ đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 4 và có trang bị điều hòa hoặc thiết bị bảo quản lạnh chất thải lây nhiễm	2
		(1) Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định						
		(2) Thời gian lưu giữ đúng quy định						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	

16	B3.4	<b>CSYT thực hiện chuyển giao chất thải cho đơn vị xử lý đúng quy định</b>						4
		<i>Chuyển giao để xử lý tập trung</i>						
		+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp	Đơn vị vận chuyển không có giấy phép phù hợp	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 3 nội dung	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 4 nội dung	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn						
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định						
		+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)						
		<i>Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế</i>	Đơn vị vận chuyển không được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 3 nội dung	Thực hiện đạt mức 3 và có biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)						
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế						

		+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu	hiện < 2 nội dung					
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
17	B3.5	<b>CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định:</b>						4
		+ Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	- Có xử lý CTYT - Không thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu	- Có xử lý CTYT - Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy	- Có xử lý CTYT - Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy			
		+ Thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn	thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu	hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy	hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy			
		+ Có sổ vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin	thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu	hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy	hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy			
		+ Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)	đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu	vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy	vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy	Đạt mức 3 và có sử dụng công nghệ xử lý CTYT thân thiện với môi trường	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong quản lý giám sát vận hành hệ thống xử lý CTYT	

			và ghi đầy đủ thông tin	đủ thông tin - Kết quả xử lý không đạt QCVN	đủ thông tin - Kết quả xử lý đạt QCVN			
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
18	B3.6	<b>CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định</b>	- Không ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế  - Không phân loại CTYT để phục vụ tái chế	- Ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế  - Có phân loại CTYT để phục vụ tái chế nhưng ký hợp đồng với đơn vị	Có phân loại CTYT để phục vụ tái chế và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp	Đạt mức 3 và khi bàn giao chất thải lây nhiễm đã xử lý đạt QCVN có sổ bàn giao theo quy định	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	2

				không có chức năng phù hợp				
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
19	B3.7	<b>CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định</b>	Không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế</li> <li>- Kết quả xử lý không đạt QCVN</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế</li> <li>- Kết quả xử lý đạt QCVN không ổn định (lúc đạt, lúc không)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế</li> <li>- Vận hành bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định</li> <li>- Có sổ nhật ký vận hành công trình, hệ thống xử lý nước thải và được</li> </ul>	Đạt mức 4 và có ứng dụng CNTT trong giám sát nước thải đầu ra	7

						ghi chép đầy đủ - Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi - Kết quả xử lý luôn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường		
		Điểm đánh giá	0	1	3	5	7	
20	B3.8	<b>CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, UPSCMT do chất thải y tế</b>	Không có kế hoạch, được phê duyệt	- Có kế hoạch được phê duyệt	- Có kế hoạch được phê duyệt	- Có kế hoạch được phê duyệt - Có triển	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ	3

		+ Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT theo kế hoạch		- Chưa triển khai tập huấn, truyền thông	- Có triển khai tập huấn, truyền thông	khai tập huấn, truyền thông - Có thực hành diễn tập	thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Có tập huấn, truyền thông						
		+ Có thực hành diễn tập						
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	
21	B3.9	<b>CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định</b>	Không quan trắc	Có quan trắc nhưng không đủ tần suất	Có quan trắc, đủ tần suất nhưng không đủ thông số	Có quan trắc, đủ tần suất, đủ thông số	Đạt mức 4 và có hệ thống giám sát tự động	5
		Điểm đánh giá	0	2	3	4	5	
22	B3.10	<b>Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động</b>	Không trang bị đủ bảo hộ lao động	Có trang bị nhưng không đầy	Có trang bị đủ bảo hộ lao động nhưng	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có mặc bảo hộ	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có luôn mặc bảo	1



		+ Trang bị đủ bảo hộ lao động		đủ bảo hộ lao động	không mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	lao động khi thực hiện công việc nhưng không thường xuyên	hộ lao động khi thực hiện công việc	
		+ Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc						
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
23	B3.11	<b>CSYT thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế</b>						5
		+ Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng.	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải y tế						

		+ Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa. + Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật						
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
	B4	<b>Vệ sinh môi trường</b>						10
24	B4.1	<b>Sân, vườn, khuôn viên:</b> + Sạch sẽ, không có nước đọng + Có đủ thùng đựng chất thải, + Không có chất thải rơi vãi,	thực hiện ít nhất được 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung	3

		+ Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc						
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	
25	B4.2	<b>Hành lang, lối đi, sảnh chờ</b>	Không thực hiện hoặc thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung	2
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt						
		+ Không có chất thải rơi vãi,						
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng						
		+ Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không rêu mốc, bong tróc						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
26	B4.3	<b>Trong các khoa/phòng/buồng bệnh</b>	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng	5
		+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện,						

		không có rêu mốc; bong tróc						
		+ Sàn sạch, không trơn trượt,						
		+ Không có chất thải rơi vãi,						
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng						
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
		<b>PHẦN C. ĐẸP</b>						<b>10</b>
27	C1	<b>Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát</b>						
		+ Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và sử dụng bảng điện tử	1
		+ Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT						

		+ Có Bảng rôn, khẩu hiệu CSYT “Xanh, Sạch, Đẹp”						
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
28	C2	<b>Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường</b>	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và có vui chơi, giải trí, sân tập thể thao/ có sân phơi quần áo, có mái che cho NB, NNNB	2
		+ Có đài phun nước hoặc tiểu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT.						
		+ Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên						
		+ Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường.						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
29	C3	<b>Khu sảnh chờ, phòng chờ</b>	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	2

		+ Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện						
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp						
		+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch						
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)						
		+ Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
30	C4	<b>Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng</b>	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	2
		+ Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn						

		<p>sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần.</p> <p>+ Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc</p> <p>+ Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.</p> <p>+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.</p> <p>+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử đề NB, NNNB giải trí</p>						
		% tỷ lệ khoa phòng	<10% số khoa/phòng	10- <50% số khoa/phòng	50- <80% số khoa/phòng	80 - <100% số khoa/phòng	100% số khoa/phòng	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
31	C5	<p><b>Khu vực gửi xe</b></p> <p>+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà người bệnh</p>	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt cả 4 nội dung	Đạt mức 4 và có camera giám sát hoặc khu để xe thông minh	2

		+ Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng						
		+ Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm						
		+ Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
32	C6	<b>Trang phục NVYT, NB, NNNB</b>						
		+ Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	1
		+ NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/ váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố						
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
		<b>Tổng cộng</b>						<b>100</b>



## **1 KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

### ***1.1. Tính điểm tiêu chí***

Cơ sở y tế đạt mức nào thì khoanh vào mục điểm tương ứng.

### ***1.2. Tính điểm nhóm tiêu chí***

Điểm nhóm tiêu chí bằng tổng các điểm Tiêu chí.

### ***1.3. Kết quả đánh giá chung và xếp loại***

Tổng điểm đánh giá là: 100 điểm

Điểm đánh giá chung của CSYT được tính bằng tổng điểm của các tiêu chí và được xếp loại như sau:

- Loại Xuất sắc: đạt mức điểm từ 95 - 100 điểm và không có tiêu chí nào ở mức 1.
- Loại Tốt: đạt mức điểm từ 80 - 94 điểm và không có tiêu chí nào ở mức 1.
- Loại Khá: đạt mức điểm từ 60 - 79 điểm
- Loại Trung bình: đạt mức điểm từ 40- 59 điểm
- Loại Kém: đạt mức điểm < 40 điểm hoặc CSYT bị lập biên bản vi phạm hành chính về môi trường.

## **2. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ SỞ Y TẾ XANH - SẠCH - ĐẸP**

Cơ sở y tế đánh giá thực hiện Bộ Tiêu chí cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp và báo cáo kết quả thực hiện cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp theo mẫu kèm theo.